

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 475/2009/TTLT-TTCT-BNV ngày 13 tháng 3 năm 2009 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Tờ trình số 662/TT-TTTP ngày 03 tháng 10 năm 2009, Công văn số 953/TTTP-VP ngày 03 tháng 11 năm 2009 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1556/TTr-SNV ngày 01 tháng 12 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Chánh Thanh tra thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung, điều khoản được phê duyệt tại Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của

Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 96/2009/QĐ-UBND

ngày 21 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng của Thanh tra thành phố

Thanh tra thành phố là cơ quan ngang sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

Thanh tra thành phố chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Tư cách pháp lý

Thanh tra thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng, mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định hiện hành.

Trụ sở làm việc của Thanh tra thành phố đặt tại số 13, đường Trần Quốc Thảo, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra thành phố

Thanh tra thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật

về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức thuộc Thanh tra thành phố; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra quận - huyện.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật.

c) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Thanh tra thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng sở - ngành trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức, nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Thanh tra quận - huyện, Thanh tra sở - ngành và cán bộ làm công tác thanh tra của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Về thanh tra:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Thanh tra quận - huyện, Thanh tra sở - ngành;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân quận - huyện, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (gọi chung là sở - ngành);

c) Thanh tra vụ việc có liên quan đến trách nhiệm của nhiều Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc nhiều sở - ngành;

d) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao;

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra thành phố và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận - huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện chế độ tiếp công dân tại trụ sở làm việc theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp nhằm chấn chỉnh công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khi được giao;

d) Xem xét, kết luận nội dung tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng sở - ngành đã giải quyết nhưng có vi phạm pháp luật; trong trường hợp kết luận việc giải quyết có vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đã giải quyết xem xét, giải quyết lại theo quy định;

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Về phòng, chống tham nhũng:

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham

những của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán Nhà nước, cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận, quyết định của mình trong quá trình thanh tra vụ việc tham nhũng;

c) Quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập; tiến hành xác minh kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra thành phố theo quy định của pháp luật; yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Thanh tra Chính phủ.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

12. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Thanh tra Chính phủ.

13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra thành phố; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chánh Thanh tra thành phố

1. Chánh Thanh tra thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 19 Luật Thanh tra, Điều 8 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

2. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng.

3. Thực hiện nhiệm vụ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

5. Chánh Thanh tra thành phố tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân thành phố và tham gia các Hội đồng cấp thành phố có liên quan đến công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của thanh tra viên, cán bộ thanh tra, cộng tác viên thanh tra

Thanh tra viên, cán bộ thanh tra, cộng tác viên thanh tra thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức; Luật Thanh tra, Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ và các quy định của ngành Thanh tra.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

Điều 6. Lãnh đạo Thanh tra thành phố

1. Lãnh đạo Thanh tra thành phố gồm Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra.

2. Thanh tra thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ thanh tra.

3. Chánh Thanh tra thành phố là người đứng đầu Thanh tra thành phố, chịu trách

nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về hoạt động của Thanh tra thành phố.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

4. Phó Chánh Thanh tra thành phố là người giúp Chánh Thanh tra thành phố, được Chánh Thanh tra phân công, ủy quyền phụ trách từng lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công, được giao. Khi Chánh Thanh tra thành phố vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra thành phố được Chánh Thanh tra thành phố ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Thanh tra thành phố.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố.

5. Các chức danh khác của Thanh tra thành phố thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra thành phố thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức, bộ máy và biên chế cơ quan Thanh tra thành phố

1. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố gồm:

a) Văn phòng.

b) Các Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại - tố cáo số 1 (Phòng 1);

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại - tố cáo số 2 (Phòng 2);

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại - tố cáo số 3 (Phòng 3);

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại - tố cáo số 4 (Phòng 4).

c) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Thanh tra chống tham nhũng;

- Phòng Pháp chế;

- Phòng Tiếp dân và xử lý đơn.

d) Ban Quản lý dự án:

Việc thành lập, giải thể, chia, tách, sáp nhập tổ chức các phòng, quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Chánh Thanh tra thành phố quyết định theo yêu cầu công tác thực tế và phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra thành phố sau khi thỏa thuận thống nhất với Sở Nội vụ.

2. Biên chế của Thanh tra thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu hàng năm với số lượng đủ đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ và nằm trong chỉ tiêu biên chế chung của thành phố.

3. Trong phạm vi biên chế và kinh phí được Ủy ban nhân dân thành phố giao, Chánh Thanh tra thành phố được quyền thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan Thanh tra thành phố.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Mối quan hệ với Thanh tra Chính phủ

Thanh tra thành phố chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn công tác, tổ chức và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ; có trách nhiệm báo cáo, hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cho Thanh tra Chính phủ.

Điều 9. Mối quan hệ với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

Thanh tra thành phố chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; có trách nhiệm báo cáo hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho Hội đồng nhân dân thành phố khi có yêu cầu: trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Thanh tra thành phố chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 10. Mối quan hệ với các cơ quan Tư pháp và Kiểm toán nhà nước

Thanh tra thành phố phối hợp với các cơ quan Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án và Kiểm toán nhà nước trong việc phòng ngừa, chống tham nhũng; phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Mối quan hệ với các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện

Thanh tra thành phố phối hợp với các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Mối quan hệ với Thanh tra sở - ngành và Thanh tra quận - huyện

1. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về thanh tra và khiếu nại, tố cáo.

2. Phối hợp tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo kế hoạch và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp chỉ đạo, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Thực hiện chế độ thông tin về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 13. Căn cứ vào Quy chế này, Chánh Thanh tra thành phố có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc của cơ quan Thanh tra thành phố và hướng dẫn Thanh tra sở - ngành, Thanh tra quận - huyện xây dựng quy chế của từng đơn vị.

Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra thành phố thực hiện đúng nội dung Quy chế này.

Điều 14. Khi có yêu cầu, Chánh Thanh tra thành phố phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân